

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 20/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Bá Chương
- Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Hoàng T (tên gọi khác: G), sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: số D L, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: số D L, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hoàng C và bà Võ Thị M; vợ Nguyễn Thị Tuyết N, bị cáo có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 28/4/2022 Lê Hoàng T bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2022/HS-ST (bút lục 73); chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2023, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2022.

Nhân thân:

- Ngày 13/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay

là Tòa án nhân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2014, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/10/2011;

- Ngày 24/10/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 349/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/7/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/02/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 01/02/2024, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T (nay là PC04 Công an Thành phố H), phối hợp Công an phường L (nay là Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính nhà số D L, khu phố C, phường L, thành phố T, (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Lê Hoàng T cùng Lại Thị T1 có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên nền nhà giữa phòng có 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống thủy tinh đầu hình phễu bên trong có chứa tinh thể không màu nghi ma túy; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi ma túy; 01 gói nylon chứa 01 gói nylon nhỏ bên trong có chứa tinh thể không màu nghi ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng T khai nhận là người nghiện ma túy. Cách thời điểm bị phát hiện khoảng 04 đến 05 ngày, T đến khu vực bến xe M, quận B gặp người đàn ông là bạn ngoài xã hội nhờ mua ma túy đá giúp T với giá 500.000 đồng. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 31/01/2024, T tiếp tục đến khu vực bến xe M gặp người đàn ông khác là bạn ngoài xã hội nhờ mua ma túy đá giúp T với giá 300.000 đồng. Số ma túy T mua hai lần được cất tại nhà của T ở số D L, khu phố C, phường L, thành phố T, (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng. T không nhớ 02 người đàn ông mua ma túy tên gì, ở đâu. Lại Thị T1 là bạn gái có quan hệ tình cảm với T. Khoảng 16h ngày 31/01/2024, T1 có tới nhà T chơi và nấu cơm cho T xong thì T1 đi về. T không biết T1 có sử dụng ma túy hay không. Khoảng 06 giờ 00 ngày 01/02/2024, T1 tới nhà T chơi và nấu cơm cho T, đến 11 giờ 40 phút thì Công an đến kiểm tra hành chính nhà thì phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T như trên.

Lại Thị T1 khai nhận có quan hệ tình cảm với T nhưng không ở chung nhà, vào ngày 31/01/2024, T1 qua nhà T để dọn dẹp nhà, nấu cơm. Trong lúc T đi tắm, T1 vào phòng T thì thấy có dụng cụ sử dụng ma túy, có ma túy bên trong nên T1 tự lấy hút 02 hơi rồi đi nấu cơm, khi T1 sử dụng ma túy thì T không biết, sau đó T1 đi về nhà. Ngày 01/02/2024, T1 đến nhà T, trong lúc đang ăn cơm thì Công an đến kiểm tra phát hiện ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy như nội dung

trên. Việc T1 sử dụng ma túy T không biết, T1 không góp tiền mua ma túy và không sử dụng ma túy chung với T.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Hoàng T và Lại Thị T1: Dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2195/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon và trong ống thủy tinh hình phễu thu giữ của Lê Hoàng T là ma túy loại Methamphetamine ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4707 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong mã vụ 727/24 TĐ bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng T và hình dấu Công an Thành phố H, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy có cấu tạo một bình nhựa và một ống thủy tinh có đầu hình phễu;

- 01 điện thoại di động có chữ Redmi màu xanh dương, thu giữ của Lê Hoàng T.

[2] Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKV2 ngày 09/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 01/02/2024 tại nhà số D L, khu phố C, phường L, thành phố T, (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Hoàng T có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4707 gam loại Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa xóa án tích nhưng trong quá trình chấp hành án không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân để chấp hành đúng pháp luật Nhà nước mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: vào ngày 28/4/2022, bị cáo Lê Hoàng T bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 127/2022/HSST, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, nên thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Lại Thị T1 không góp tiền mua ma túy và không sử dụng ma túy chung với T, T không biết T1 sử dụng ma túy của T, nên không có căn cứ để xử lý T và T1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/02/2024 Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” .

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Hoàng T, do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H tiếp tục truy tìm xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong mã vụ 727/24 TĐ bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng T và hình dấu Công an Thành phố H, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy có cấu tạo một bình nhựa và một ống thủy tinh có đầu hình phễu; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động có chữ Redmi màu xanh dương (không kiểm tra số imei, số thuê bao và dung lượng máy do máy không hoạt động), xét thấy không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong mã vụ 727/24 TĐ bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng T và hình dấu Công an Thành phố H, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy có cấu tạo một bình nhựa và một ống thủy tinh có đầu hình phễu;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Redmi (đã qua sử dụng);

(Theo Phiếu nhập kho số NK25KV2/34 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Hoàng T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa, Công an TP. HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu